

Số: 216/KH-MNNK

Hoa Lu, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Kế hoạch hành động số 15-KH-TU ngày 28/8/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ;

Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1092/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Hoa Lu về Chuyển đổi số phường Hoa Lu năm 2025;

Trường Mầm non Ninh Khang xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. **Đội ngũ:**

* Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có: 44 người (Biên chế: 33, HĐ 12), trong đó:

Cán bộ quản lý: 02 đ/c (ĐH:02)

Giáo viên : 31 đ/c (ĐH: 31)

Nhân viên kế toán: 01 đ/c (ĐH: 01)

Nhân viên y tế: 01 đ/c (TC: 01)

Nhân viên nấu ăn: 7 đ/c (Đáp ứng vị trí việc làm)

Nhân viên bảo vệ: 02 đ/c (Đáp ứng vị trí việc làm)

Nhân viên phục vụ: 01 đ/c (Đáp ứng vị trí việc làm)

2. Số lớp, số trẻ:

Tổng số: 15 nhóm/lớp với 311 trẻ. Trong đó:

- Nhà trẻ: 04 nhóm: 67 trẻ

- Mẫu giáo: 264 trẻ

MG 3-4T: 03 lớp 57 trẻ

MG 4-5T: 04 lớp 102 trẻ

MG 5-6T: 04 lớp 85 trẻ

3. Cơ sở vật chất

- Phòng NDCSGD: 15

- Văn phòng: 01

- Phòng nhân viên: 01

(2 phòng học ghép)

- Phòng HT: 01

- Tin học và NN: 01

- Phòng Hội trường: 01

- Phòng PHT: 01

- Nhà bếp: 02

- Phòng y tế: 01

- Phòng NT: 01

- Nhà, khu vệ sinh: 03

- Phòng hành chính: 01

- Hệ thống kết nối Internet gồm 08 modem tại 02 điểm trường Đại Phú và Bạch Cừ đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên trường.

- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 09 máy tính; 06 máy in sử dụng trong quản lý; 02 máy chiếu; 06 máy trợ giảng.

- Hệ thống trang web, công thông tin điện tử, phần mềm.

4. Thuận lợi, khó khăn:

** Thuận lợi*

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và Hội Cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; 100% đạt chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó giáo viên đạt 100% trên chuẩn (31/31). Đội ngũ CBGVNV có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, sáng tạo trong công tác, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- 100% CBGVNV có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin ở mức cơ bản, sử dụng được các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, 1 số giáo viên trẻ ứng dụng tốt CNTT.

- Nhà trường được trang bị đủ máy tính, máy in phục vụ cho bộ phận văn phòng, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chuyên môn và hành chính.

- Đã triển khai sử dụng và khai thác hiệu quả các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành; đồng thời linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung tạm dừng hoạt động, vẫn đảm bảo theo dõi, quản lý đầy đủ thông tin.

- Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện nhịp nhàng, chặt chẽ, đạt hiệu quả tốt.

- Nhà trường đã mở tài khoản ngân hàng và thực hiện các giao dịch tài chính, các khoản thu theo hình thức không dùng tiền mặt, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý tài chính.

** Khó khăn*

- Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, cần thêm thời gian và hình thức bồi dưỡng phù hợp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu và chưa đồng bộ: số lượng máy tính tại phòng tin học chưa đảm bảo về số lượng, 02 lớp chưa có tivi kết nối Internet; một số máy tính và máy in hiện có đã cũ, hiệu suất sử dụng thấp.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong hoạt động quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; từng bước hiện đại hóa công tác quản trị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số và thống kê giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và đặc thù của nhà trường.

- Khai thác hiệu quả các phần mềm, thiết bị công nghệ thông tin hiện có; từng bước đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo hứng thú cho trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; hình thành thói quen làm việc trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm.

2. Yêu cầu

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục phải được triển khai đồng bộ, có kế hoạch cụ thể, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, không hình thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và lứa tuổi mầm non.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ theo chức trách, nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử, các hình thức trao đổi thông tin trực tuyến nhằm giảm hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

- Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong quá trình sử dụng các nền tảng số; sử dụng công nghệ thông tin đúng mục đích, đúng quy định.

- Phát huy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường thông qua các kênh thông tin điện tử, tạo sự đồng thuận trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

III. Nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ chung:

- Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của ngành Giáo dục; chủ động tham mưu với cấp trên trong việc tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị và đường truyền Internet nhằm phục vụ hiệu quả việc ứng dụng CNTT, CĐS trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non theo hướng hiện đại, an toàn và phù hợp.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục của nhà trường; thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định; từng bước thực hiện số hóa hồ sơ, xây dựng và khai thác kho học liệu số phục vụ công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm dùng chung trong công tác quản trị nhà trường và hoạt động chuyên môn; khuyến khích giáo viên khai thác học liệu số, ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước tiếp cận, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong công tác quản lý và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong nhà trường, tăng cường thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường số; thực hiện thu, chi các khoản theo quy định bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo công khai, minh bạch và thuận lợi cho phụ huynh.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

2.1 Chuyển đổi số trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non

- Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ; khai thác hiệu quả các phần mềm, hình ảnh, video phục vụ các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm của trẻ.

- Khuyến khích giáo viên nghiên cứu, áp dụng các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trên nền tảng số theo hướng trực quan, sinh động, tăng cường tương tác, trải nghiệm cho trẻ; từng bước tiếp cận mô hình lớp học ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng các công cụ công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) một cách phù hợp, an toàn và có trách nhiệm trong công tác quản lý, xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế học liệu và hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm và không làm ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của trẻ.

- Xây dựng, khai thác và chia sẻ tranh ảnh, video, trò chơi học tập phù hợp với lứa tuổi mầm non; từng bước kết nối, chia sẻ học liệu số dùng chung trong ngành Giáo dục theo hướng dẫn của cấp trên.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường; hướng dẫn giáo viên sử dụng thiết bị số đúng mục đích, an toàn và hiệu quả trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

2.2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị nhà trường và xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục mầm non

- Nhà trường triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý trường mầm non phục vụ công tác quản trị, quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện quản lý hồ sơ trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng phần mềm SMAS 4.0 đồng bộ với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định; từng bước số hóa hồ sơ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực của nhà trường.

- Thực hiện định danh, quản lý thống nhất thông tin trẻ, đội ngũ và cơ sở vật chất trên các hệ thống phần mềm quản lý nhà trường và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và kết nối thông suốt với cơ quan quản lý cấp trên.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng cơ sở dữ liệu giáo dục của nhà trường theo quy định; thực hiện cập nhật thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo yêu cầu “đúng, đủ, sạch, kịp thời, thống nhất và dùng chung”.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục mầm non theo quy định của ngành; đảm bảo báo cáo định kỳ đầu năm học, cuối năm học và các báo cáo đột xuất đúng thời gian, đầy đủ nội dung, chính xác số liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Từng bước ứng dụng các công cụ công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu trong công tác quản lý, điều hành nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu thao tác thủ công và nâng cao tính kịp thời của thông tin, dữ liệu.

2.3. Triển khai dịch vụ trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục mầm non

- Nhà trường tăng cường triển khai các dịch vụ trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục mầm non theo phân cấp, phục vụ công tác quản lý và tạo thuận lợi cho cha mẹ trẻ trong việc tiếp cận các thông tin, thủ tục hành chính liên quan đến nhà trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính của nhà trường; thực hiện công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục trên môi trường số theo quy định.

- Thực hiện thu, chi các khoản theo quy định bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán điện tử nhằm tạo thuận lợi cho phụ huynh, đảm bảo an toàn, chính xác và minh bạch tài chính.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN:

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục

- Nhà trường phân công lãnh đạo phụ trách công tác CNTT, chuyển đổi số làm đầu mối, bố trí giáo viên kiêm nhiệm tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục khi được phân công.

- Thực hiện cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về cán bộ, giáo viên phụ trách công tác CNTT, chuyển đổi số của nhà trường theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên và đúng thời hạn quy định.

2. Nhà trường tổ chức triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu mức độ 2 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường công tác thể chế trong triển khai chuyển đổi số

- Nhà trường rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản, quy chế nội bộ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; quy định rõ trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường.

- Thực hiện quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu đúng quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu dữ

liệu và các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai các hệ thống CNTT tại nhà trường.

- Ban hành và thực hiện quy định, hướng dẫn sử dụng các hệ thống CNTT như: hệ thống mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của trường, phần mềm quản lý nhà trường, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống quản lý văn bản điều hành... đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng mục đích.

- Xây dựng và thực hiện quy định về việc sử dụng công nghệ và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm, phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non; đảm bảo đạo đức nghề nghiệp, quyền riêng tư và an toàn thông tin trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin.

- Căn cứ các quy định và tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng về hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, phần mềm, hệ thống thông tin, nguồn nhân lực và kinh phí; trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí, bổ sung và duy trì các điều kiện cần thiết nhằm triển khai hiệu quả công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, thường xuyên rà soát, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các hệ thống mạng, phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của nhà trường; kịp thời phát hiện và khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin, phòng ngừa việc lộ, mất dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân của trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Đối với các hệ thống CNTT do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, nhà trường thực hiện rà soát chặt chẽ việc quản lý, khai thác dữ liệu, đảm bảo dữ liệu thuộc quyền quản lý, kiểm soát của đơn vị; không để tổ chức, cá nhân bên ngoài tiếp cận, khai thác dữ liệu khi chưa được sự cho phép của nhà trường và cơ quan có thẩm quyền.

- Quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý tài khoản truy cập, bảo vệ an toàn thông tin mạng và dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm việc sử dụng tài khoản cá nhân, không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ an toàn cao và thay đổi mật khẩu định kỳ.

- Thực hiện quản lý, sử dụng an toàn máy tính và các thiết bị CNTT tại nhà trường; cài đặt và sử dụng phần mềm có bản quyền, thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, cài đặt và sử dụng phần mềm diệt virus; nâng cao cảnh giác khi tiếp nhận tệp tin, đường link từ các nguồn không rõ ràng; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ và áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết nhằm đảm bảo an

toàn hệ thống thông tin.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục.

- Nhà trường duy trì và cập nhật thường xuyên trang thông tin điện tử, xây dựng chuyên mục tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nội dung liên quan đến Đề án 06; đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh trẻ về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, kỹ năng ứng dụng AI phù hợp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; ưu tiên các nội dung gắn với thực tiễn công việc như: ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường, xây dựng học liệu số, tổ chức hoạt động giáo dục có hỗ trợ công nghệ và sử dụng các phần mềm quản lý mầm non.

- Tích cực hưởng ứng và triển khai hiệu quả các phong trào thi đua về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do ngành Giáo dục và địa phương phát động; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các hoạt động chuyên môn, phong trào thi đua của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao kỹ năng số, từng bước hình thành thói quen ứng dụng công nghệ trong công việc.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi về CNTT, chuyển đổi số do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, phát động, phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

6. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong năm học; lồng ghép nội dung kiểm tra vào kế hoạch kiểm tra nội bộ và đánh giá thi đua của nhà trường.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá định kỳ và đột xuất việc triển khai các nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại các tổ chuyên môn và các bộ phận liên

quan; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đảm bảo việc tự đánh giá trung thực, khách quan, đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về công tác CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên; sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong những năm học tiếp theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với nhà trường:

- Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 trong Trường Mầm non Ninh Khang; chỉ đạo, điều hành việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù giáo dục mầm non.

- Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên (có danh sách kèm theo), đảm bảo việc tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả trong toàn trường.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, sinh hoạt chuyên môn và các hình thức phù hợp khác.

- Tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo, quy định của các cấp về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục tới 100% CBGVNV; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng và khai thác tài nguyên số phục vụ công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Ứng dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT và phòng Hoa Lư; khuyến khích sử dụng các phần mềm mã nguồn mở, các nền tảng số phù hợp với môi trường giáo dục mầm non.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường; hướng dẫn giáo viên, nhân viên sử dụng hòm thư điện tử trong trao đổi công việc, đảm bảo kịp thời, chính xác và an toàn thông tin.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về

CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục cho CBGVNV; tạo điều kiện để đội ngũ từng bước nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

- Quán triệt tới 100% giáo viên về định hướng ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm việc ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi mầm non.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

- Nhà trường chủ động cân đối nguồn ngân sách được cấp để đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, thực hiện việc đầu tư và thuê dịch vụ CNTT đúng quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong nhà trường; kịp thời điều chỉnh, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

2. Cán bộ phụ trách CNTT

Phân công đồng chí Nguyễn Thị Huyền Trang - Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Ninh Khang. Đồng chí có trách nhiệm làm đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ về CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ và hướng dẫn các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường (tổ nuôi dưỡng, tổ chuyên môn, văn phòng...) thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, đánh giá, kịp thời rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT phù hợp với đặc thù giáo dục mầm non.

3. Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng và giáo viên

Nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhà trường bố trí mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 giáo viên nòng cốt có khả năng ứng dụng CNTT tương đối thành thạo trong hoạt động giảng dạy và các hoạt động giáo dục. Giáo viên nòng cốt có trách nhiệm làm đầu mối hỗ trợ, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm cho các giáo viên trong tổ việc sử dụng thiết bị, phần mềm và học liệu số phù hợp với lứa tuổi mầm non.

- Cụ thể phân công giáo viên nòng cốt như sau:

* Bà Nguyễn Thị Dinh – Giáo viên

- Phối hợp với Phó ban phụ trách CNTT trong nhà trường (trực tiếp là đầu mối triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phụ trách đôn đốc các lớp nhập liệu trên các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm SMAS 4.0, Phổ cập giáo dục, Phần mềm quản lý CCVC), hỗ trợ giáo viên trong việc sử dụng phần mềm, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ năm học.

* Bà Phạm Thị Bích Ngọc – Tổ phó chuyên môn Mẫu giáo

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của khối 5 tuổi và thường xuyên đôn đốc việc bổ sung kho dữ liệu số trên website, nhập liệu trên các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm SMAS 4.0, Phổ cập giáo dục, Phần mềm quản lý CCVC).

* Bà Lê Thị Hương Giang – Tổ trưởng chuyên môn Mẫu giáo

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của khối 4 tuổi và thường xuyên đôn đốc việc bổ sung kho dữ liệu số trên website, nhập liệu trên các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm SMAS 4.0, Phổ cập giáo dục, Phần mềm quản lý CCVC).

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trường ban phân công;

- Chịu trách nhiệm trước Trường ban về nhiệm vụ được giao.

* Bà Trịnh Thị Lan – Giáo viên 3 tuổi

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của khối 3 tuổi và thường xuyên đôn đốc việc bổ sung kho dữ liệu số trên website, nhập liệu trên các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm SMAS 4.0, Phổ cập giáo dục, Phần mềm quản lý CCVC).

* Bà Nguyễn Thùy Linh – Tổ trưởng CMNT, Phạm Thị Kim Hoa - Tổ phó CMNT

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của khối 2 tuổi và thường xuyên đôn đốc việc bổ sung kho dữ liệu số trên website, nhập liệu trên các phần mềm: Cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm SMAS 4.0, Phổ cập giáo dục, Phần mềm quản lý CCVC).

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Trường ban phân công;

- Chịu trách nhiệm trước Trường ban về nhiệm vụ được giao.

* Bà Bùi Thị Hiền – Nhân viên nuôi dưỡng

- Thực hiện tính khẩu phần ăn trên phần mềm Nutrikisd

- Công khai thực đơn trên website nhà trường.

- Thực hiện công tác truyền thông về dinh dưỡng cho trẻ.

* Bà Đặng Thị Phương – Nhân viên kế toán

- Thực hiện phần mềm kế toán, phụ trách rà soát, cập nhật tài sản, thiết bị UDNCTT, CDS; phụ trách phần mềm tài sản công và phần mềm giao dịch ngân hàng và Kho bạc nhà nước, phần mềm Quản lý văn bản.

* Bà Trần Thị Vân – Nhân viên y tế

- Công khai kết quả khám sức khỏe, cân, đo trên website nhà trường, phần mềm CSDL ngành. Phối hợp với BGH trong thống kê giáo dục về tình hình sức khỏe của trẻ.

- Thực hiện công tác truyền thông về dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

- Căn cứ các nội dung đã được xác định trong Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ban Giám hiệu và các cấp quản lý.

- Các tổ chuyên môn định kỳ tổ chức thảo luận, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm để đề xuất các giải pháp thiết thực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục vào hoạt động quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ; qua đó từng bước nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

4. Chế độ báo cáo:

- Nhà trường thực hiện báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong năm học 2025–2026 theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

+ Báo cáo sơ kết gửi đúng thời hạn quy định (trước ngày 15/01/2026).


+ Báo cáo tổng kết năm học gửi trước ngày 31/5/2026, kèm theo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Bộ chỉ số đánh giá đổi mới với cơ sở giáo dục mầm non.

- Việc báo cáo được thực hiện theo hình thức trực tuyến và đúng quy định, đảm bảo đầy đủ nội dung, số liệu chính xác và kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025–2026 của Trường Mầm non Ninh Khang. Nhà trường yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Thành viên BCD (để triển khai);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 Nguyễn Thị Huyền Trang

